

Số: 202 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới,
hướng tới nông thôn mới thông minh đến năm 2025
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thuộc Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 8050/BNN-VPĐP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai một số chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Sau khi xem xét nội dung báo cáo, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2312/SNN-VPĐP ngày 24 tháng 5 năm 2023; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, đặc biệt là vai trò trung tâm của người dân tham gia thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới (NTM).

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây

dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

c) Từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích người dân nông thôn chủ động áp dụng chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng tiếp cận dịch vụ và đời sống của người dân nông thôn.

2. Yêu cầu

a) Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung, giải pháp của Chương trình, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế ở các địa phương. Thông qua triển khai Chương trình, từng bước hình thành nông thôn thông minh, nâng cao vai trò, hoạt động của cộng đồng thông qua áp dụng chuyển đổi số để xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu và bền vững.

b) Xác định rõ lộ trình, thời gian thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ, chất lượng; nêu cao tinh thần trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Chương trình. Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả và thống nhất giữa các ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

c) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng NTM nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới NTM thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% địa phương, đơn vị sử dụng phần mềm quản lý văn bản.

- 100% xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Có ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; ít nhất 25% đơn vị cấp huyện đạt chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế và ít nhất 25% đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh - trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Phân đầu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số.

b) Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn

Ít nhất 70% xã có các hợp tác xã, 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

c) Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới

Có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa,..) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

d) Phân đầu có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới theo lĩnh vực nổi trội (*kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hóa, y tế, giáo dục,...*); 03 xã (*Bảo Hoà huyện Xuân Lộc, Long Phước huyện Long Thành, Bình Lợi huyện Vĩnh Cửu*) hoàn thành thí điểm thực hiện chuyển đổi số cấp xã gắn nông thôn mới thông minh.

đ) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi, giám sát, thẩm định, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới

- Xây dựng và triển khai phần mềm phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM.

- Xây dựng và triển khai phần mềm lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong xây dựng NTM của tỉnh nhằm nâng cao vai trò giám sát và phản biện về kết quả xây dựng NTM.

- Lập bản đồ số về kết quả xây dựng NTM nhằm phục vụ công tác quản lý, tra cứu, tuyên truyền về kết quả triển khai xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi, thời gian thực hiện Chương trình

a) Phạm vi thực hiện: Khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023-2025.

2. Đối tượng thực hiện

a) Đối tượng thụ hưởng của Chương trình: Người dân, cộng đồng dân cư,

các tổ chức kinh tế - xã hội khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng thực hiện Chương trình: Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và người dân trên địa bàn nông thôn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức; đào tạo tập huấn kiến thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

a) Đẩy mạnh và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, truyền thông, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các cổng thông tin điện tử (website), mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn; bồi dưỡng chuyên môn. Duy trì hiệu quả trang thông tin điện tử của địa phương.

b) Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai xây dựng các bản tin, chuyên đề, tài liệu phản ánh hoạt động chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; giới thiệu những mô hình mới, những cách làm hay về chuyển đổi số, góp phần làm cho người dân nông thôn hiểu lợi ích của việc tham gia vào các quá trình chuyển đổi số sẽ phục vụ tốt hơn cho quá trình phát triển kinh tế và đời sống của mình.

c) Biên soạn, in ấn và phổ biến tài liệu hướng dẫn, tập huấn về chuyển đổi số, áp dụng chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tài liệu về phát huy vai trò của cộng đồng dân cư tham gia chuyển đổi số để góp phần xây dựng nông thôn mới hiệu quả, bền vững.

d) Tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cơ quan quản lý nhà nước, khả năng tiếp cận thông tin cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện, xã) và người dân nông thôn.

đ) Phát động các phong trào, các đợt thi đua tham gia hoạt động chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh.

2. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng phục vụ chuyển đổi số nông thôn. Trong đó, tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần ở cấp xã; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp thông tin, giải quyết các thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện, cá thể hóa, giảm thời gian,

chi phí thực hiện các thủ tục hành chính.

b) Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin, như: mạng Internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...

c) Đẩy mạnh áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn, các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, an ninh trật tự.

d) Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

- Ứng dụng các phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn; tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng đối với kết quả xây dựng nông thôn mới; quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

3. Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

b) Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

c) Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

4. Phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới

a) Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet đến cấp xã, thôn (hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối Internet,...) nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

c) Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin và truyền thông cơ sở; phát triển, hiện đại hóa hệ thống đài truyền thanh xã, có cụm loa đến các ấp.

5. Huy động nguồn lực triển khai Chương trình

a) Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình, nhất là lồng ghép hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

b) Tạo điều kiện môi trường thuận lợi để thu hút tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, xóm; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện Chương trình bao gồm:

1. Vốn ngân sách địa phương.
2. Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).
3. Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.
4. Vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố Long Khánh triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai phần mềm phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh sách các mô hình thí điểm, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả việc thí điểm thực hiện chuyển đổi số cấp xã gắn nông thôn mới thông minh ở các xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, Long Phước huyện Long Thành, Bình Lợi huyện Vĩnh Cửu.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành hướng dẫn, triển khai mô hình xã, ấp nông thôn mới thông minh theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng phần mềm lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới lồng ghép với các chương trình khác thuộc phạm vi đơn vị quản lý.

b) Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Căn cứ chỉ tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ được giao phụ trách; xây dựng kế hoạch thực hiện đến năm 2025. Nghiên cứu quy định hiện hành, hướng dẫn các địa phương thực hiện mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo các lĩnh vực nổi trội (*kinh tế, văn hoá du lịch, cảnh quan môi trường, y tế,...*).

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biểu dương, khen thưởng cho các tập thể, các nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh

a) Tăng cường vận động, hỗ trợ, tuyên truyền để người dân, cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số trong nông thôn mới; hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh.

b) Phát động các phong trào, các đợt thi đua định kỳ về tham gia hoạt động chuyển đổi số; hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội ở địa phương tham gia hoạt động chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng phần mềm lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh

a) Xây dựng chương trình/kế hoạch chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, tổ chức thực hiện có hiệu quả các mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

b) Bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch đã được phê duyệt ở cấp huyện, xã.

6. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 15 tháng 06 (06 tháng) và 15 tháng 12 (năm), các sở,

ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh báo cáo kết quả, tình hình thực hiện (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh đến năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới TW;
- Q. Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTN.

(Khoa/513.Khchuyendoiso ntm)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi